|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**giai đoạn 2023 - 2030**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Khoa học và công nghệ là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Do vậy để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và vững chắc tất yếu phải quan tâm đầu tư cho Khoa học và Công nghệ.

Đảng và Chính phủ đưa ra nhiều quyết sách để hướng nền kinh tế đang trong giai đoạn phát triển chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động rẻ để cạnh tranh sang nền kinh tế phát triển dựa trên nền tảng tri thức khoa học và công nghệ.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra: “đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế”; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định coi khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong các đột phá chiến lược quan trọng nhất tiến tới phát triển nhanh, bền vững “…đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo…”.

Về phía chính quyền địa phương, một trong những mục tiêu tổng quát trong 05 năm tới mà Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XI Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, nhiệm kỳ 2020 – 2025: “đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tích cực chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và Kế hoạch số 155-KH/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX), đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và đông đảo các tầng lớp nhân dân, có sức lan tỏa, ngày càng phát huy tác dụng tích cực trong cuộc sống. Nổi bật trong công tác triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kế hoạch số 155-KH/TU, đó là: Công tác nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ đạt được nhiều kết quả khả quan; những tiến bộ về khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong các lĩnh vực, ngành nghề, nhất là trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, góp phần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương; giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đã góp phần nâng cao tổng giá trị sản xuất công nghiệp; phát huy năng lực, sức sáng tạo của đội ngũ tri thức khoa học công nghệ và đẩy mạnh phát triển thị trường, hợp tác phát triển khoa học công nghệ; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả nhiều chương trình khoa học và công nghệ của tỉnh trong từng giai đoạn; hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng suất lao động, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa và hoạt động quản lý của doanh nghiệp thông qua việc áp dụng những tiến bộ về khoa học kỹ thuật và các hệ thống quản lý tiên tiến; việc ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại địa phương đã góp phần tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP); hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh được đổi mới về cơ chế quản lý, đã huy động được nhiều nguồn lực từ các ngành, các cấp và thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ ngoài tỉnh tham gia thực hiện theo các chương trình mục tiêu khoa học và công nghệ đề ra.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh nhìn chung vẫn còn những hạn chế, đó là: việc huy động nguồn lực của xã hội vào hoạt động khoa học và công nghệ còn thấp; chưa có chính sách thu hút và giữ chân được nhân lực trình độ cao tham gia các hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; nhận thức của các cấp, các ngành về phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thật sự đầy đủ, chưa coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm; sự phối hợp giữa ngành khoa học và công nghệ với các ngành liên quan chưa thực sự phát huy hiệu quả; nhiều đề tài nghiên cứu còn ở quy mô nhỏ và tính phổ biến ứng dụng còn hạn chế, chưa tạo được các đột phá lớn; đầu tư của doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ chưa được quan tâm nhiều; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ chưa đáp ứng yêu cầu; doanh nghiệp chưa thực sự được xác định là trung tâm, đóng vai trò quyết định trong hoạt động khoa học công nghệ; do đó chưa thực sự trở thành động lực để phát triển kinh tế - xã hội; thị trường khoa học và công nghệ chưa phát triển mạnh; việc ứng dụng, chuyển giao, đổi mới công nghệ tại doanh nghiệp còn thấp vì vậy trình độ công nghệ, chất lượng các sản phẩm chưa cao, năng lực cạnh tranh của sản phẩm còn thấp; các sản phẩm từ nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch thiếu thị trường tiêu thụ ổn định; tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghệ cao và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh Đồng Nai hiện rất thấp.

Trong thời gian qua, nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước đã ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Cụ thể ở một số địa phương như sau: Quyết định 3477/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 về việc thông qua nội dung chính sách Hỗ trợ khoa học và công nghệ cho doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2026; Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về việc một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2026; Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 về chính sách hỗ trợ thu hút đầu tư nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030,….

Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, được quy định tại các văn bản sau đây:

- Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định: “*4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*”.

- Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh *“Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”*.

- Tại khoản 1 Điều 76 Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh *“Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ”*.

- Tại khoản 1 Điều 56 Luật chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh *“Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch về chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương”* và được Bộ Tư pháp thông báo tại Công văn số 2804/BTP-VĐCXDPL ngày 10/ 8/2017 về việc thông báo các nội dung giao địa phương quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

Từ những lý do chính được khái quát như trên, việc xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 – 2030 là thật sự cần thiết và phù hợp với các chủ trương, chính sách, cơ sở pháp lý liên quan.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

- Nâng cao nhận thức và năng lực của các tổ chức, cá nhân về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường. Tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông lâm thủy sản, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Tăng hàm lượng KH&CN trong các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Triển khai hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện những dự án về ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ công nghệ; chuyển giao công nghệ, sản xuất thử nghiệm và nhân rộng mô hình; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, xây dựng các mô hình điểm ứng dụng khoa học và công nghệ; phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhất là các nhiệm vụ thuộc chương trình “hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025” theo quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015; ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong nông nghiệp, sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường thúc đẩy góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Tạo hành lang pháp lý minh bạch, rõ ràng, đồng bộ, thống nhất về nội dung hỗ trợ ngân sách nhà nước trong hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thông qua chính sách hỗ trợ đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về khoa học và công nghệ, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phổ biến tiến bộ khoa học và công nghệ, các điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh thông qua hệ thống truyền thông đại chúng, hội nghị, hội thảo, diễn đàn…. và các hình thức thông tin tuyên truyền khác để huy động tổ chức, cá nhân đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Nghị quyết quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hướng vào các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đề cao vai trò và tính chủ động của doanh nghiệp trong các hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với các quan điểm, định hướng của Đảng, chính sách pháp luật hiện hành của Nhà nước trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ; nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm…, nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội dựa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng; kết quả hoạt động, sản phẩm khoa học và công nghệ phải gắn với thực tế sản xuất và đời sống. Coi doanh nghiệp và các đơn vị dịch vụ công là trung tâm của đổi mới ứng dụng và chuyển giao công nghệ, là nguồn cầu quan trọng của thị trường khoa học và công nghệ.

- Các nội dung hỗ trợ của chính sách không trùng lắp với các chương trình,
dự án khác trên địa bàn tỉnh. Thủ tục thực hiện đơn giản để đối tượng được hỗ trợ dễ dàng tiếp cận và tham gia, qua đó có thể tạo nên làn sóng nghiên cứu phát triển và đổi mới trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh góp phần tăng khả năng thích ứng với thị trường trong thời kỳ hội nhập.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2030.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, doanh nghiệp có đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam, đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Đồng Nai.

b) Các tổ chức, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Chính sách 1:** **Hỗ trợ hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.**

a) Mục tiêu của chính sách: Hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phù hợp đặc thù của tỉnh Đồng Nai.

b) Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, doanh nghiệp sở hữu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai triển khai thử nghiệm, khảo nghiệm để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; xây dựng quy trình công nghệ và dây chuyền sản xuất;

Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí (gọi tắt Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN) và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: hỗ trợ kinh phí thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**2. Chính sách 2: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển**

a) Mục tiêu của chính sách: hỗ trợ cho các doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ mới, đáp ứng được yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

b) Nội dung của chính sách: hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp thực hiện đặt hàng nghiên cứu phát triển; thuê chuyên gia và các tổ chức khác có liên quan nhằm tạo ra công nghệ, sản phẩm, hàng hóa mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: hỗ trợ kinh phí thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**3. Chính sách 3:** **Hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nông thôn miền núi, dân tộc thiểu số.**

a) Mục tiêu của chính sách: xây dựng mô hình chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ có hiệu quả, có quy mô phù hợp với điều kiện thực tế, trình độ phát triển của từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số trong tỉnh; chuyển giao thiết bị, công nghệ mới phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng.

b) Nội dung của chính sách: Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông qua các mô hình cụ thể phù hợp với từng vùng nông thôn, miền núi, dân tộc thiểu số trong tỉnh.

Mức hỗ trợ: tối đa 50% chi phí mua sắm vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thực hiện dự án; Chi mua máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp và có tính quyết định đến công nghệ chuyển giao của dự án. Hỗ trợ 100% mức chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: hỗ trợ kinh phí thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**4. Chính sách 4: Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao**

a) Mục tiêu của chính sách: hỗ trợ doanh nghiệp để chuyển giao, đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao nhằm góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp.

b) Nội dung của chính sách: hỗ trợ kinh phí doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Mức hỗ trợ: tối đa 30% tổng kinh phí thực hiện, bao gồm: chi phí mua sắm máy móc, thiết bị, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chi công lao động thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN và các định mức kinh tế kỹ thuật do các Bộ ngành chức năng ban hành, nhưng không quá 01 (một) tỷ đồng/dự án khoa học và công nghệ.

c) Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: hỗ trợ kinh phí thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

 **1. Về nguồn lực**

- Việc tham mưu ban hành Nghị quyết này đảm bảo không phát sinh biên chế trong các cơ quan, đơn vị liên quan. Cơ quan chủ trì thực hiện các chính sách là Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm đảm bảo cơ bản đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao để hướng dẫn việc thực hiện các chính sách.

**2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước được bố trí hàng năm vào kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Việc lập dự toán ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật Kế toán và các Luật, văn bản dưới Luật hướng dẫn thi hành.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ hoạt động chuyển giao, ứng dụng và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2030. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và chỉ đạo./.

*(Tài liệu Gửi kèm gồm: Dự thảo Nghị quyết;dự thảo Báo cáo tác động chính sách ).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;- Các Sở: KH&CN, Tài chính, Tư pháp;- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;- Lưu: VT. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** |